|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

**BIỂU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC QUY ĐỊNH CHI TIẾT HOẶC**

**ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tư Pháp)*

***Biểu mẫu 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS***

**Tên dự án, dự thảo:** Nghị định thay thế Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ quy định về khu CNTT tập trung.

# **THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: THÀNH LẬP KHU CNTT TẬP TRUNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ** | Thủ tục hành chính về thành lập khu CNTT tập trung được quy định chi tiết tại Điều 11 của Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ như sau:  *1. Hồ sơ thành lập khu CNTT tập trung bao gồm:*  *a) Tờ trình Thủ tướng Chính phủ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc thành lập khu CNTT tập trung;*  *b) Đề án thành lập khu CNTT tập trung gồm các nội dung chủ yếu sau đây:*  *- Sự cần thiết và căn cứ pháp lý của việc thành lập;*  *- Báo cáo phân tích khả năng đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 5 Nghị định này;*  *- Đánh giá các điều kiện về vị trí địa lý, tự nhiên, kinh tế - xã hội của khu vực dự kiến xây dựng khu công nghệ thông tin tập trung;*  *- Bản mô tả phương hướng phát triển khu, gồm mục tiêu phát triển, chức năng, nhiệm vụ, phương hướng phát triển các hoạt động CNTT; định hướng phát triển các khu chức năng, định hướng quy hoạch sử dụng đất; đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội dự kiến đạt được;*  *- Dự toán tổng mức đầu tư, phương thức huy động nguồn vốn đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật chung, hạ tầng kỹ thuật các khu chức năng;*  *- Các giải pháp tổ chức thực hiện việc xây dựng và quản lý khu;*  *- Phương án quy hoạch khu trên bản đồ quy hoạch;*  *- Bản sao có chứng thực Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu CNTT tập trung kèm theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.*  *2. Hồ sơ được lập thành 01 bộ, gửi Bộ Thông tin và Truyền thông thẩm định theo quy định tại Điều 14 Nghị định này, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.* |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: tên thủ tục hành chính là “Thành lập khu CNTT tập trung”.  Khu CNTT tập trung đã được quy định chi tiết tại khoản 1, Điều 3 của dự thảo Nghị định. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Điều 12 của dự thảo Nghị định quy định chi tiết về hồ sơ, trình tự thực hiện thành lập khu CNTT tập trung. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Điều 11, Điều 14 của dự thảo Nghị định quy định chi tiết về thẩm quyền xem xét, quyết định thành lập, nội dung thẩm định hồ sơ thành lập khu CNTT tập trung. |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: thủ tục hành chính chỉ do một cơ quan giải quyết. |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nêu CÓ nêu rõ quy định:  Lý do quy định:  Việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước là cần thiết để bảo đảm thông tin do tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập khu CNTT tập trung là chính xác. Đây cũng là yêu cầu thực tiễn của hoạt động thẩm định hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  Khoản 2 Điều 12 của dự thảo Nghị định quy định chi tiết về cách thức nộp hồ sơ.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  Dự thảo Nghị định quy định theo hướng tối giản về thành phần hồ sơ nhất có thể đối với thủ tục hành chính thành lập khu CNTT tập trung, cho phép sử dụng cách thức nộp hồ sơ cả trực tiếp, bưu chính hoặc trực tuyến để bảo đảm nhanh, gọn, tiết kiệm chi phí cho tổ chức, cá nhân. Nội dung của từng thành phần hồ sơ được mô tả và hướng dẫn chi tiết trong dự thảo Nghị định để tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân thực hiện. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1:  Tờ trình Thủ tướng Chính phủ của UBND cấp tỉnh về việc thành lập khu CNTT tập trung | - Nêu rõ lý do quy định: văn bản phải thể hiện đầy đủ các nội dung mô tả về sự cần thiết, hiện trạng phát triển ngành, căn cứ pháp lý để bảo đảm cơ quan quản lý nhà nước nắm rõ thông tin để xem xét, thực hiện hoạt động đánh giá, thẩm định.  - Yêu cầu về hình thức: thể thức văn bản thực hiện theo quy định về văn bản hành chính nhà nước.  Lý do quy định: thống nhất nội dung, hình thức để tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình cung cấp thông tin của tổ chức, cá nhân tham gia thành lập khu CNTT tập trung và cơ quan quản lý trong việc kiểm tra thông tin. |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2:  Đề án thành lập khu CNTT tập trung | - Nêu rõ lý do quy định: cần có đầy đủ thông tin (quy hoạch, xây dựng, đất đai, môi trường) về khu CNTT tập trung dự kiến thành lập, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật và là sở cứ để cơ quan quản lý kiểm tra, đánh giá.  - Yêu cầu về hình thức: Đề án thành lập khu CNTT tập trung có thể gửi dưới dạng bản cứng hoặc bản điện tử (định dạng .pdf hoặc docx).  Lý do quy định: để đảm bảo thuận tiện cho tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng nội dung và nộp hồ sơ, đảm bảo sự thuận lợi cho cơ quan quản lý trong quá trình xem xét, đánh giá hồ sơ. |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ: khoản 1 Điều 12 của dự thảo Nghị định quy định chi tiết về thành phần hồ sơ thành lập khu CNTT tập trung. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 10 | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên)*:  Họạt động thẩm định, đánh giá hồ sơ thành lập khu CNTT tập trung có liên quan đến các quy định pháp luật chuyên ngành khác nên cần phải xin ý kiến góp ý từ các bộ ngành. |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  Khoản 3 Điều 14 của dự thảo Nghị định quy định chi tiết về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính thành lập khu CNTT tập trung.  Lý do quy định:  Đảm bảo quyền lợi của tổ chức, cá nhân trong hoạt động thành lập khu CNTT tập trung và trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình xem xét, đánh giá và thẩm định. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định: |
| **6. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: đây là thủ tục hành chính áp dụng cho mọi tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư xây dựng khu CNTT tập trung.  Lý do quy định: hoạt động đầu tư xây dựng khu CNTT tập trung không phải là hoạt động kinh doanh có điều kiện, do vậy không có sự hạn chế tham gia của các tổ chức trong nước và nước ngoài.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: đây là thủ tục hành chính áp dụng cho mọi tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư xây dựng khu CNTT tập trung.  Lý do quy định: hoạt động đầu tư xây dựng khu CNTT tập trung không phải là hoạt động kinh doanh có điều kiện, do vậy không có sự hạn chế tham gia của các cá nhân trong nước và nước ngoài.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: thủ tục hành chính áp dụng đối với mọi tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: phạm vi áp dụng thủ tục phụ thuộc vào hoạt động của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư xây dựng khu CNTT tập trung. Do phạm vi hoạt động của tổ chức, cá nhân kinh doanh không bị hạn chế theo quy định nên phạm vi áp dụng thủ tục hành chính cần mở rộng trên toàn quốc.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: bảo đảm quyền tự do tham gia hoạt động đầu tư xây dựng khu CNTT tập trung của tổ chức, cá nhân, thủ tục hành chính không thu hẹp phạm vi áp dụng. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 01. | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định:  Quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính để thuận lợi cho tổ chức, cá nhân kinh doanh trong việc thực hiện thủ tục hành chính. |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước và bối cảnh, yêu cầu phát triển thực tiễn về khu CNTT tập trung. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do:  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do:  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do:  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác *(nếu được quy định tại dự án, dự thảo)*:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ………………………………………………………………………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………….  + Mức chi phí khác: …………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có      Không  Lý do: ……………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………….  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………. |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định: ………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………...  ……………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………. |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: do các khu CNTT tập trung có đặc điểm, bối cảnh hình thành và phát triển không giống nhau. Đồng thời, yêu cầu về việc thể hiện thông tin của việc thành lập khu CNTT tập trung khác nhau nên không thể quy định cụ thể về mẫu đơn, tờ khai. Thủ tục hành chính chỉ quy định về Tờ trình theo thể thức văn bản hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân soạn thảo và cung cấp thông tin. |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1:  ……………………………  …………………………… | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: ……………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………….  + Nội dung thông tin n: ……………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………….  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □     Không □  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  ……………………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………………………………. |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:  ……………………………  …………………………… | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: ……………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………….  + Nội dung thông tin n: ……………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………….  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □     Không □  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  ……………………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………..  ………………………………………………………………………………………………………………. |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt Song ngữNêu rõ loại song ngữ:  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): ………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………. |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do quy định: khoản 1 Điều 10 của dự thảo Nghị định quy định chi tiết về điều kiện thành lập khu CNTT tập trung.  Yêu cầu, điều kiện về thành lập khu CNTT tập trung nhằm bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật chuyên ngành và phù hợp với định hướng, thực tiễn phát triển về khu CNTT tập trung. |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1:  Phù hợp với Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông và Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt | - Lý do quy định: tuân thủ quy định theo pháp luật về quy hoạch, bảo đảm phù hợp với định hướng, thực tiễn phát triển khu CNTT tập trung.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có      Không  Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: …………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………….  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có      Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): ……………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………. |
| b) Yêu cầu, điều kiện 2:  Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của khu CNTT tập trung | - Lý do quy định: đảm bảo khu CNTT tập trung có định hướng và hoạt động đúng mục tiêu.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có      Không  Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: …………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………….  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có      Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): ……………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………. |
| c) Yêu cầu, điều kiện 3:  Các khu CNTT tập trung đang hoạt động trên địa bàn có diện tích đất của nhóm phân khu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của khu CNTT tập trung đã cho thuê, thuê lại đạt tối thiểu 60% | - Lý do quy định: đảm bảo hiệu quả sử dụng nguồn lực trong hoạt động đầu tư xây dựng khu CNTT tập trung và phù hợp với tình hình thực tiễn phát triển của khu CNTT tập trung trên địa bàn.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có      Không  Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: …………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………….  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có      Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): ……………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………. |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác Đề nghị nêu rõ: …………..……………………….......................  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: thủ tục hành chính được giải quyết bằng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, không thể mẫu hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính. |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  - Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: ………………….tháng/ năm.  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: quá trình thực hiện đầu tư xây dựng khu CNTT tập trung thực hiện theo quy trình về đầu tư, phụ thuộc vào quá trình hoạt động đầu tư của tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện và thực hiện trong một khoảng thời gian dài. Do đó, kết quả thủ tục hành chính không quy định về giá trị hiệu lực. |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: ……………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: LÊ ĐỨC HIỆP  Điện thoại cố định: 024 3943 7310; Di động: 0974012218  E-mail: [ldhiep@mic.gov.vn](mailto:ldhiep@mic.gov.vn) | |

# **THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2: MỞ RỘNG KHU CNTT TẬP TRUNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ** | Thủ tục hành chính về mở rộng khu CNTT tập trung được quy định chi tiết tại Điều 12 của Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ như sau:  *1. Hồ sơ mở rộng khu CNTT tập trung bao gồm:*  *a) Tờ trình Thủ tướng Chính phủ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc mở rộng khu CNTT tập trung;*  *b) Đề án mở rộng khu CNTT tập trung gồm các nội dung chủ yếu sau đây:*  *- Sự cần thiết và căn cứ pháp lý của việc mở rộng bao gồm cả các dẫn chứng, tài liệu chứng minh phù hợp các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định này;*  *- Đánh giá các điều kiện về vị trí địa lý, tự nhiên, kinh tế - xã hội của khu vực dự kiến mở rộng khu CNTT tập trung;*  *- Bản mô tả phương hướng phát triển khu, gồm mục tiêu phát triển, chức năng, nhiệm vụ, phương hướng phát triển các hoạt động CNTT; định hướng phát triển các khu chức năng, định hướng quy hoạch sử dụng đất; đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội dự kiến đạt được;*  *- Dự toán tổng mức đầu tư, phương thức huy động nguồn vốn đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật chung, hạ tầng kỹ thuật các khu chức năng;*  *- Các giải pháp tổ chức thực hiện việc xây dựng và quản lý khu;*  *- Phương án quy hoạch mở rộng trên bản đồ quy hoạch;*  *- Bản sao có chứng thực Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu CNTT tập trung kèm theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt;*  *- Báo cáo tổng thể hoạt động khu CNTT tập trung thực hiện theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 17 Nghị định này.*  *2. Hồ sơ được lập thành 01 bộ gửi Bộ Thông tin và Truyền thông thẩm định theo quy định tại Điều 14 Nghị định này, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.* |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: tên thủ tục hành chính là “Mở rộng khu CNTT tập trung”.  Khu CNTT tập trung đã được quy định chi tiết tại khoản 1, Điều 3 của dự thảo Nghị định. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Điều 13 của dự thảo Nghị định quy định chi tiết về hồ sơ, trình tự thực hiện thành lập khu CNTT tập trung. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Điều 11, Điều 14 của dự thảo Nghị định quy định chi tiết về thẩm quyền xem xét, quyết định mở rộng khu CNTT tập trung, nội dung thẩm định hồ sơ mở rộng khu CNTT tập trung. |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: thủ tục hành chính chỉ do một cơ quan giải quyết. |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nêu CÓ nêu rõ quy định:  Lý do quy định:  Việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước là cần thiết để bảo đảm thông tin do tổ chức, cá nhân đề nghị mở rộng khu CNTT tập trung là chính xác. Đây cũng là yêu cầu thực tiễn của hoạt động thẩm định hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  Khoản 2 Điều 13 của dự thảo Nghị định quy định chi tiết về cách thức nộp hồ sơ.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  Dự thảo Nghị định quy định theo hướng tối giản về thành phần hồ sơ nhất có thể đối với thủ tục hành chính mở rộng khu CNTT tập trung, cho phép sử dụng cách thức nộp hồ sơ cả trực tiếp, bưu chính hoặc trực tuyến để bảo đảm nhanh, gọn, tiết kiệm chi phí cho tổ chức, cá nhân. Nội dung của từng thành phần hồ sơ được mô tả và hướng dẫn chi tiết trong dự thảo Nghị định để tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân thực hiện. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1:  Tờ trình Thủ tướng Chính phủ của UBND cấp tỉnh về việc mở rộng khu CNTT tập trung | - Nêu rõ lý do quy định: văn bản phải thể hiện đầy đủ các nội dung mô tả về sự cần thiết, hiện trạng phát triển của khu CNTT tập trung dự kiến mở rộng, căn cứ pháp lý để bảo đảm cơ quan quản lý nhà nước nắm rõ thông tin để xem xét, thực hiện hoạt động đánh giá, thẩm định.  - Yêu cầu về hình thức: thể thức văn bản thực hiện theo quy định về văn bản hành chính nhà nước.  Lý do quy định: thống nhất nội dung, hình thức để tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình cung cấp thông tin của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư mở rộng khu CNTT tập trung và cơ quan quản lý trong việc kiểm tra thông tin. |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2:  Đề án mở rộng khu CNTT tập trung | - Nêu rõ lý do quy định: cần có đầy đủ thông tin (quy hoạch, xây dựng, đất đai, môi trường, hiện trạng phát triển về khu CNTT tập trung) về khu CNTT tập trung dự kiến mở rộng, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật và là sở cứ để cơ quan quản lý kiểm tra, đánh giá.  - Yêu cầu về hình thức: Đề án mở rộng khu CNTT tập trung có thể gửi dưới dạng bản cứng hoặc bản điện tử (định dạng .pdf hoặc docx).  Lý do quy định: để đảm bảo thuận tiện cho tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng nội dung và nộp hồ sơ, đảm bảo sự thuận lợi cho cơ quan quản lý trong quá trình xem xét, đánh giá hồ sơ. |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ: khoản 1 Điều 13 của dự thảo Nghị định quy định chi tiết về thành phần hồ sơ mở rộng khu CNTT tập trung. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 10 | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên)*:  Họạt động thẩm định, đánh giá hồ sơ mở rộng khu CNTT tập trung có liên quan đến các quy định pháp luật chuyên ngành khác nên cần phải xin ý kiến góp ý từ các bộ ngành. |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  Khoản 3 Điều 14 của dự thảo Nghị định quy định chi tiết về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính mở rộng khu CNTT tập trung.  Lý do quy định:  Đảm bảo quyền lợi của tổ chức, cá nhân trong hoạt động mở rộng khu CNTT tập trung và trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình xem xét, đánh giá và thẩm định. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định: |
| **6. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: đây là thủ tục hành chính áp dụng cho mọi tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư mở rộng khu CNTT tập trung.  Lý do quy định: hoạt động đầu tư mở rộng khu CNTT tập trung không phải là hoạt động kinh doanh có điều kiện, do vậy không có sự hạn chế tham gia của các tổ chức trong nước và nước ngoài.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: đây là thủ tục hành chính áp dụng cho mọi tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư mở rộng khu CNTT tập trung.  Lý do quy định: hoạt động đầu tư mở rộng khu CNTT tập trung không phải là hoạt động kinh doanh có điều kiện, do vậy không có sự hạn chế tham gia của các cá nhân trong nước và nước ngoài.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: thủ tục hành chính áp dụng đối với mọi tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: phạm vi áp dụng thủ tục phụ thuộc vào hoạt động của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư mở rộng khu CNTT tập trung. Do phạm vi hoạt động của tổ chức, cá nhân kinh doanh không bị hạn chế theo quy định nên phạm vi áp dụng thủ tục hành chính cần mở rộng trên toàn quốc.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: bảo đảm quyền tự do tham gia hoạt động đầu tư mở rộng khu CNTT tập trung của tổ chức, cá nhân, thủ tục hành chính không thu hẹp phạm vi áp dụng. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 01 | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định:  Quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính để thuận lợi cho tổ chức, cá nhân kinh doanh trong việc thực hiện thủ tục hành chính. |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước và bối cảnh, yêu cầu phát triển thực tiễn về khu CNTT tập trung. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do:  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do:  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do:  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác *(nếu được quy định tại dự án, dự thảo)*:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ………………………………………………………………………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………….  + Mức chi phí khác: …………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có      Không  Lý do: ……………………………………………………………………………………………………….  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………. |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định: ………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………... |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: do các khu CNTT tập trung có đặc điểm, bối cảnh hình thành và phát triển không giống nhau. Đồng thời, yêu cầu về việc thể hiện thông tin của việc mở rộng khu CNTT tập trung khác nhau nên không thể quy định cụ thể về mẫu đơn, tờ khai. Thủ tục hành chính chỉ quy định về Tờ trình theo thể thức văn bản hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân soạn thảo và cung cấp thông tin. |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1:  ……………………………  …………………………… | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: ……………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………….  + Nội dung thông tin n: ……………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………….  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □     Không □  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  ……………………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………………………………. |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:  ……………………………  …………………………… | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: ……………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………….  + Nội dung thông tin n: ……………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………….  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □     Không □  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  ……………………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………..  ………………………………………………………………………………………………………………. |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt Song ngữNêu rõ loại song ngữ:  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): ………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………. |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do quy định: khoản 2 Điều 10 của dự thảo Nghị định quy định chi tiết về điều kiện mở rộng khu CNTT tập trung.  Yêu cầu, điều kiện về mở rộng khu CNTT tập trung nhằm bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật chuyên ngành và phù hợp với định hướng, thực tiễn phát triển về khu CNTT tập trung. |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1:  Hệ thống kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung đã được cơ bản đầu tư hoàn chỉnh theo quy hoạch xây dựng chi tiết | - Lý do quy định: tuân thủ quy định theo pháp luật về quy hoạch, xây dựng và bảo đảm phù hợp với định hướng, thực tiễn phát triển khu CNTT tập trung.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có      Không  Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: …………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………….  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có      Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): ……………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………. |
| b) Yêu cầu, điều kiện 2:  Diện tích đất của nhóm phân khu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của khu CNTT tập trung đã cho thuê, thuê lại đạt tối thiểu 70% | - Lý do quy định: đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn lực xây dựng và phát triển khu CNTT tập trung.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có      Không  Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: …………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………….  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có      Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): ……………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………. |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác Đề nghị nêu rõ: …………..……………………….......................  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: thủ tục hành chính được giải quyết bằng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, không thể mẫu hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính. |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  - Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: ………………….tháng/ năm.  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: quá trình thực hiện đầu tư mở rộng khu CNTT tập trung thực hiện theo quy trình về đầu tư, phụ thuộc vào quá trình hoạt động đầu tư và định hướng phát triển khu CNTT tập trung của tổ chức, cá nhân, thực hiện trong một khoảng thời gian dài. Do đó, kết quả thủ tục hành chính không quy định về giá trị hiệu lực. |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: ……………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: LÊ ĐỨC HIỆP  Điện thoại cố định: 024 3943 7310; Di động: 0974012218  E-mail: [ldhiep@mic.gov.vn](mailto:ldhiep@mic.gov.vn) | |

# **THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 3: CÔNG NHẬN KHU CNTT TẬP TRUNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ** | Thủ tục hành chính về công nhận khu CNTT tập trung được quy định chi tiết tại Điều 17 của Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ như sau:  *1. Hồ sơ công nhận khu công nghệ thông tin tập trung bao gồm:*  *a) Tờ trình Thủ tướng Chính phủ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc công nhận khu CNTT tập trung;*  *b) Giấy chứng nhận đầu tư cấp cho Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung;*  *c) Báo cáo tổng thể hoạt động khu bao gồm các nội dung:*  *- Tổng quan về khu (quá trình hình thành phát triển, mô hình tổ chức quản lý; tổng mức đầu tư qua các thời kì,...);*  *- Thuyết minh sự phù hợp các tiêu chí quy định tại Điều 5 Nghị định này và các tài liệu giải trình kèm theo;*  *- Báo cáo đánh giá hiệu quả đầu tư;*  *- Báo cáo tài chính;*  *- Báo cáo đánh giá tác động kinh tế - xã hội và môi trường;*  *- Các giải pháp tổ chức thực hiện việc xây dựng, quy hoạch và quản lý khu sau khi được công nhận là khu CNTT tập trung;*  *- Bản mô tả phương hướng phát triển khu gồm mục tiêu phát triển, chức năng, nhiệm vụ, phương hướng phát triển các hoạt động CNTT.*  *2. Hồ sơ được lập thành 01 bộ, gửi Bộ Thông tin và Truyền thông thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 18 Nghị định này.* |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: tên thủ tục hành chính là “Công nhận khu CNTT tập trung”.  Khu CNTT tập trung đã được quy định chi tiết tại khoản 1, Điều 3 của dự thảo Nghị định. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Điều 21 của dự thảo Nghị định quy định chi tiết về hồ sơ, trình tự thực hiện công nhận khu CNTT tập trung. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Điều 20, Điều 22 của dự thảo Nghị định quy định chi tiết về thẩm quyền xem xét, quyết định công nhận và nội dung thẩm định hồ sơ công nhận khu CNTT tập trung. |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: thủ tục hành chính chỉ do một cơ quan giải quyết. |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nêu CÓ nêu rõ quy định:  Lý do quy định:  Việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước là cần thiết để bảo đảm thông tin do tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận khu CNTT tập trung là chính xác. Đây cũng là yêu cầu thực tiễn của hoạt động thẩm định hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc công nhận khu CNTT tập trung.  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  Khoản 2 Điều 21 của dự thảo Nghị định quy định chi tiết về cách thức nộp hồ sơ.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  Dự thảo Nghị định quy định theo hướng tối giản về thành phần hồ sơ nhất có thể đối với thủ tục hành chính công nhận khu CNTT tập trung, cho phép sử dụng cách thức nộp hồ sơ cả trực tiếp, bưu chính hoặc trực tuyến để bảo đảm nhanh, gọn, tiết kiệm chi phí cho tổ chức, cá nhân. Nội dung của từng thành phần hồ sơ được mô tả và hướng dẫn chi tiết trong dự thảo Nghị định để tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân thực hiện. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1:  Tờ trình Thủ tướng Chính phủ của UBND cấp tỉnh về việc công nhận khu CNTT tập trung | - Nêu rõ lý do quy định: văn bản phải thể hiện đầy đủ các nội dung mô tả về sự cần thiết, hiện trạng quy hoạch xây dựng và phát triển khu dự kiến đề xuất công nhận là khu CNTT tập trung, căn cứ pháp lý để bảo đảm cơ quan quản lý nhà nước nắm rõ thông tin để xem xét, thực hiện hoạt động đánh giá, thẩm định.  - Yêu cầu về hình thức: thể thức văn bản thực hiện theo quy định về văn bản hành chính nhà nước.  Lý do quy định: thống nhất nội dung, hình thức để tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình cung cấp thông tin của tổ chức, cá nhân và cơ quan quản lý trong việc kiểm tra thông tin. |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2:  Giấy chứng nhận đầu tư cấp cho Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh phát triển kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung | - Nêu rõ lý do quy định: cần có đầy đủ thông tin về chủ đầu tư, dự án đầu tư xây dựng của khu CNTT tập trung dự kiến được công nhận.  - Yêu cầu về hình thức: Giấy chứng nhận đầu tư có thể gửi dưới dạng bản cứng hoặc bản điện tử (định dạng .pdf).  Lý do quy định: để đảm bảo thuận tiện cho tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng nội dung và nộp hồ sơ, đảm bảo sự thuận lợi cho cơ quan quản lý trong quá trình xem xét, đánh giá hồ sơ. |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3:  Báo cáo tổng thể hoạt động của khu CNTT tập trung | - Nêu rõ lý do quy định: cần có đầy đủ thông tin (quy hoạch, xây dựng, đất đai, môi trường) về khu CNTT tập trung dự kiến được mở rộng, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật và là sở cứ để cơ quan quản lý kiểm tra, đánh giá.  - Yêu cầu về hình thức: Báo cáo tổng thể hoạt động của khu CNTT tập trung (khu dự kiến đề xuất mở rộng) có thể gửi dưới dạng bản cứng hoặc bản định tử (định dạng .pdf hoặc docx).  Lý do quy định: để đảm bảo thuận tiện cho tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng nội dung và nộp hồ sơ, đảm bảo sự thuận lợi cho cơ quan quản lý trong quá trình xem xét, đánh giá hồ sơ. |
| d) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ: khoản 1 Điều 21 của dự thảo Nghị định quy định chi tiết về thành phần hồ sơ công nhận khu CNTT tập trung. |
| đ) Số lượng bộ hồ sơ: 10 | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên)*:  Họạt động thẩm định, đánh giá hồ sơ công nhận khu CNTT tập trung có liên quan đến các quy định pháp luật chuyên ngành khác nên cần phải xin ý kiến góp ý từ các bộ ngành. |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  Khoản 3 Điều 22 của dự thảo Nghị định quy định chi tiết về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính công nhận khu CNTT tập trung.  Lý do quy định:  Đảm bảo quyền lợi của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đề nghị công nhận khu CNTT tập trung và trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình xem xét, đánh giá và thẩm định. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định: |
| **6. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: đây là thủ tục hành chính áp dụng cho mọi tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận khu CNTT tập trung.  Lý do quy định: công nhận khu CNTT tập trung không phải là hoạt động kinh doanh có điều kiện, do vậy không có sự hạn chế tham gia của các tổ chức trong nước và nước ngoài.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: đây là thủ tục hành chính áp dụng cho mọi tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận khu CNTT tập trung.  Lý do quy định: công nhận khu CNTT tập trung không phải là hoạt động kinh doanh có điều kiện, do vậy không có sự hạn chế tham gia của các cá nhân trong nước và nước ngoài.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: thủ tục hành chính áp dụng đối với mọi tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định: phạm vi áp dụng thủ tục phụ thuộc vào hoạt động của tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận khu CNTT tập trung. Do phạm vi hoạt động của tổ chức, cá nhân kinh doanh không bị hạn chế theo quy định nên phạm vi áp dụng thủ tục hành chính cần mở rộng trên toàn quốc.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: bảo đảm quyền tự do tham gia hoạt động đầu tư xây dựng khu CNTT tập trung của tổ chức, cá nhân, thủ tục hành chính không thu hẹp phạm vi áp dụng. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 01. | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định:  Quy định rõ ràng về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính để thuận lợi cho tổ chức, cá nhân kinh doanh trong việc thực hiện thủ tục hành chính. |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước và bối cảnh, yêu cầu phát triển thực tiễn về khu CNTT tập trung. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do:  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do:  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do:  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác *(nếu được quy định tại dự án, dự thảo)*:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ………………………………………………………………………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………….  + Mức chi phí khác: …………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có      Không  Lý do: ……………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………….  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………. |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định: ………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………...  ……………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………. |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: do các khu CNTT tập trung có đặc điểm, bối cảnh hình thành và phát triển không giống nhau. Đồng thời, yêu cầu về việc thể hiện thông tin của việc thành lập khu CNTT tập trung khác nhau nên không thể quy định cụ thể về mẫu đơn, tờ khai. Thủ tục hành chính chỉ quy định về Tờ trình theo thể thức văn bản hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân soạn thảo và cung cấp thông tin. |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1:  ……………………………  …………………………… | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: ……………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………….  + Nội dung thông tin n: ……………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………….  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □     Không □  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  ……………………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………………………………. |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:  ……………………………  …………………………… | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: ……………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………….  + Nội dung thông tin n: ……………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………….  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □     Không □  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  ……………………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………..  ………………………………………………………………………………………………………………. |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt Song ngữNêu rõ loại song ngữ:  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): ………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………. |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do quy định: Điều 19 của dự thảo Nghị định quy định chi tiết về tiêu chí khu CNTT tập trung.  Tiêu chí công nhận khu CNTT tập trung nhằm bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật chuyên ngành, hoạt động đúng mục tiêu và phù hợp với định hướng, thực tiễn phát triển về khu CNTT tập trung. |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1:  Có hoạt động phù hợp các chức năng, nhiệm vụ của khu CNTT tập trung tại Điều 5 của dự thảo Nghị định | - Lý do quy định: bảo đảm khu CNTT tập trung hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có      Không  Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: …………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………….  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có      Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): ……………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………. |
| b) Yêu cầu, điều kiện 2:  Có tối thiểu 3000 lao động làm việc chuyên môn về CNTT, chiếm tối thiểu 60% tổng số lao động làm việc trong khu. Đối với các khu chỉ tập trung các cơ sở sản xuất phần mềm, nội dung số và dịch vụ CNTT phải có ít nhất 1500 lao động làm việc chuyên môn về CNTT, chiếm tối thiểu 60% tổng số lao động làm việc trong khu | - Lý do quy định: bảo đảm khu CNTT tập trung hoạt động theo đúng mục tiêu, đáp ứng yêu cầu tối thiểu về lao động trong lĩnh vực CNTT.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có      Không  Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: …………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………….  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có      Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): ……………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………. |
| c) Yêu cầu, điều kiện 3:  Đối với các khu chỉ tập trung các cơ sở sản xuất phần mềm, nội dung số và dịch vụ công nghệ thông tin thì tổng diện tích đất tối thiểu phải đạt 01 ha. Trường hợp khu có thêm các hoạt động khác thì tổng diện tích đất tối thiểu phải đạt 05 ha | - Lý do quy định: đảm bảo hiệu quả sử dụng nguồn lực và yêu cầu tối thiểu về không gian để khu CNTT tập trung hoạt động và phát triển.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có      Không  Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: …………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………….  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có      Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): ……………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………. |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác Đề nghị nêu rõ: …………..……………………….......................  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do: thủ tục hành chính được giải quyết bằng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, không thể mẫu hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính. |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  - Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: ………………….tháng/ năm.  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: công nhận khu CNTT tập trung dựa trên kết quả hoạt động hiệu quả, phù hợp với mục tiêu, chức năng và nhiệm vụ theo quy định pháp luật về khu CNTT tập trung trong thời gian dài. Do đó, kết quả thủ tục hành chính không quy định về giá trị hiệu lực. |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: ……………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: LÊ ĐỨC HIỆP  Điện thoại cố định: 024 3943 7310; Di động: 0974012218  E-mail: [ldhiep@mic.gov.vn](mailto:ldhiep@mic.gov.vn) | |